

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Danh sách cập nhật đến ngày 11/02/2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH17CK									
1	17118085	Nguyễn Đình	Phương	08/09/1999	Nam	2.35	135	Trung bình	
DH19NL									
1	19137032	Nguyễn Hoàng	Khang	14/08/2001	Nam	2.50	136	Khá	
2	19137066	Châu Văn	Thanh	27/02/2001	Nam	2.44	136	Trung bình	
DH19OT									
1	19154036	Đặng Bảo	Hân	22/01/2001	Nam	2.37	136	Trung bình	
DH19TD									
1	19138027	Bùi Huỳnh Song	Huy	01/03/2001	Nam	2.32	137	Trung bình	
DH20CD									
1	20153126	Trần Trương Minh	Thống	08/07/2002	Nam	2.32	158	Trung bình	
DH20CK									
1	20118173	Nguyễn Mạnh	Huy	18/12/2002	Nam	2.09	158	Trung bình	
2	20118258	Ung Ngọc	Thành	27/10/2002	Nam	2.71	158	Khá	
3	20118245	Trần Minh	Tài	23/10/2002	Nam	2.09	159	Trung bình	
DH20NL									
1	20137132	Bùi Ngọc Anh	Tuấn	04/02/2002	Nam	2.50	158	Khá	
DH21CD									
1	21153129	Nguyễn An Anh	Hòa	15/03/2003	Nam	2.36	158	Trung bình	
DH21CK									
1	21118168	Vũ Đình Đông	An	11/03/2003	Nam	2.27	158	Trung bình	
2	21118107	Lý Huỳnh Tấn	Phát	12/02/2003	Nam	2.37	159	Trung bình	
3	21118281	Đào Duy	Kiệt	04/01/2003	Nam	3.14	158	Khá	
4	21118404	Huỳnh Quang	Trường	05/10/2003	Nam	2.87	158	Khá	
5	21118388	Lê Nguyễn Tân	Tiến	23/10/2003	Nam	2.86	158	Khá	
6	21118413	Trần Hoàng Anh	Tuấn	04/09/2003	Nam	2.49	159	Trung bình	
DH21CKC									
1	21118187	Nguyễn Chí	Cường	26/11/2003	Nam	2.03	158	Trung bình	
DH21NL									
1	21137059	Nguyễn Thành	Đạt	24/10/2003	Nam	2.32	158	Trung bình	
2	21137091	Lê Hoàng	Khôi	07/05/2003	Nam	2.51	158	Khá	
3	21137134	Nguyễn Hoài	Thanh	03/12/2003	Nam	3.16	158	Khá	
4	21137111	Quách Viết	Nguyên	04/04/2003	Nam	2.71	158	Khá	
5	21137080	Trần Nhật	Hùng	19/01/2003	Nam	2.86	158	Khá	
DH21OT									
1	21154149	Hoàng Thế Tiểu	Đệ	11/08/2003	Nam	2.54	158	Khá	
2	21154096	Cao Huỳnh Xuân	Thái	16/01/2003	Nam	2.69	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21154266	Nguyễn Thanh	Phú	20/02/2003	Nam	2.69	158	Khá	
DH21RENT									
1	21130259	Đỗ Thái	Son	24/04/2003	Nam	2.92	159	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH15TTB									
1	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	16/08/1997	Nữ	2.52	168	Khá	
2	15526144	Huỳnh Hồ Trung	Trực	23/12/1997	Nam	2.29	168	Trung bình	
DH16TYGLB									
1	16112365	Văn Bá	Tín	05/05/1998	Nam	2.12	165	Trung bình	
DH17DY									
1	17112192	Nguyễn Chí	Thanh	23/08/1999	Nam	2.62	169	Khá	
DH18TA									
1	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	02/08/2000	Nam	2.50	136	Khá	
DH19TT									
1	19112040	Nguyễn Thế	Duy	01/12/2001	Nam	2.94	169	Khá	
2	19112289	Ngô Nguyễn Hoàng	Vy	12/12/2001	Nữ	2.95	169	Khá	
DH19TYGL									
1	19112349	Nguyễn Thanh	Nhân	24/05/2000	Nam	2.17	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111317	Vũ Thị Lan	Trình	16/12/2002	Nữ	2.46	159	Trung bình	
2	20111124	Nguyễn Thị Minh	Triệu	05/12/2002	Nữ	2.29	159	Trung bình	
3	20111148	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Châu	21/01/2002	Nữ	2.49	159	Trung bình	
DH21CN									
1	21111069	Từ Thị Thùy	Linh	20/03/2003	Nữ	2.40	159	Trung bình	
2	21111350	Trần Thị Thanh	Thảo	21/01/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
3	21111357	Huỳnh Thị Minh	Thư	03/07/2002	Nữ	2.96	158	Khá	
4	21111359	Võ Thị Thanh	Thư	02/07/2003	Nữ	2.47	158	Trung bình	
Kinh tế									
DH15QT									
1	15122239	Cao Quốc	Trí	08/06/1997	Nam	2.81	138	Khá	
DH20QTC									
1	20122375	Nguyễn Thị	Luyến	30/01/2002	Nữ	3.11	137	Khá	
DH20QNTT									
1	20122621	Nguyễn Thị Mai	Chi	10/08/2002	Nữ	2.96	136	Khá	
DH21KM									
1	21120540	Nguyễn Thanh	Thủy	07/06/2003	Nữ	2.88	137	Khá	
DH21KN									
1	21155185	Đổng Thanh	Vũ	19/12/2003	Nam	3.47	136	Giỏi	
2	21155092	Nguyễn Lê Quốc	Hiệp	09/03/2003	Nam	3.34	136	Giỏi	
DH21KT									
1	21120462	Trần Thị	Nhi	28/01/2003	Nữ	3.30	137	Giỏi	
2	21120579	Mai Thị Thanh	Tuyền	17/10/2003	Nữ	2.64	136	Khá	
3	21120219	Nguyễn Thị Phước	Quyên	27/02/2003	Nữ	2.33	136	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21QTCA									
1	21122825	Nguyễn Thị Như Ý		01/05/2003	Nữ	3.61	136	Xuất sắc	
DH21QTCB									
1	21122560	Nguyễn Ngọc Như Hồng		26/02/2003	Nữ	2.72	136	Khá	
DH21TM									
1	21122501	Nguyễn Quốc Đạt		30/04/2003	Nam	2.76	136	Khá	
2	21122471	Lê Minh An		20/08/2003	Nam	2.64	136	Khá	
DH22QT									
1	22122353	Hoàng Quỳnh Thi		01/08/2004	Nữ	3.41	138	Giỏi	
2	22122222	Lê Đoàn Bích Ngọc		11/11/2004	Nữ	3.18	138	Khá	
3	22122356	Cổ Nguyễn Minh Thơ		04/10/2004	Nữ	3.28	138	Giỏi	
DH22TC									
1	22122104	Phạm Quang Hiễn		03/09/2004	Nam	3.58	138	Giỏi	
Lâm nghiệp									
DH18GN									
1	18115024	Nguyễn Lê Thùy Duyên		05/05/2000	Nữ	2.64	136	Khá	
DH20CB									
1	20115301	Nguyễn Lê Hoàng Phúc		15/11/2002	Nam	3.29	160	Giỏi	
DH20GN									
1	20114061	Nguyễn Thanh Tâm		22/11/2002	Nữ	3.55	159	Giỏi	
DH21GN									
1	21115218	Phạm Vũ Quỳnh Thư		29/03/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
Môi trường và Tài nguyên									
DH15MT									
1	15127077	Nguyễn Trí Nhân		01/01/1996	Nam	2.66	135	Khá	
DH17QM									
1	17149132	Hà Siêu		04/12/1999	Nam	2.53	136	Khá	
DH18MT									
1	18127003	Huỳnh Thị Kim Anh		21/05/2000	Nữ	2.87	136	Khá	
DH18QM									
1	18149092	Huỳnh Thị Phương Thúy		06/10/2000	Nữ	2.94	137	Khá	
DH19MT									
1	19127064	Huỳnh Thanh Tùng		14/07/2001	Nam	2.50	137	Khá	
DH20ES									
1	20157019	Phạm Thị Mai Thi		27/08/2002	Nữ	2.73	159	Khá	
DH21DL									
1	21157093	Nguyễn Thị Phú		17/02/2003	Nữ	2.96	159	Khá	
DH21QM									
1	21149207	Trần Thị Bích Ngọc		27/06/2003	Nữ	2.47	159	Trung bình	
2	21149203	Võ Huỳnh Mẫn Nghi		26/03/2003	Nữ	2.44	160	Trung bình	
Nông học									
DH20NHB									
1	20113306	Bùi Hữu Phát		05/10/2002	Nam	2.54	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21BVA									
1	21145184	Trần Hưng	Phát	22/02/2003	Nam	2.68	158	Khá	
2	21145030	Võ Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	26/02/2003	Nữ	2.82	158	Khá	
DH21BVB									
1	21145019	Trần Mai	Duy	28/10/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
2	21145201	Huỳnh Châu Tấn	Tài	18/02/2003	Nam	2.95	158	Khá	
DH21NHB									
1	21113020	Trịnh Thế	Hiếu	09/02/2003	Nam	2.59	158	Khá	
2	21113075	Mai Thị Kim	Sang	20/02/2003	Nữ	2.96	158	Khá	
DH21NHC									
1	21113305	Nguyễn Trung	Thịnh	31/03/2003	Nam	2.96	158	Khá	
2	21113345	Trần Triệu	Vĩ	29/08/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH19AV									
1	19128085	Dương Minh	Lộc	27/09/2001	Nam	2.78	136	Khá	
DH20AV									
1	20128282	Lê Thúy	Tiên	25/06/2002	Nữ	3.09	136	Khá	
DH21AVNT									
1	21128283	Nguyễn Ngọc Như	Trang	09/03/1999	Nữ	2.29	136	Trung bình	
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH15TB									
1	15124320	Trần Thị Thu	Trang	02/07/1997	Nữ	2.71	135	Khá	
DH20QD									
1	20124453	Nguyễn Cẩm	Quyên	20/09/2002	Nữ	2.54	159	Khá	
DH20QL									
1	20124463	Nguyễn Hiếu	Tài	11/09/2002	Nam	2.27	158	Trung bình	
2	20116066	Kiều Trịnh Ngọc	Ngân	12/11/2002	Nữ	2.41	158	Trung bình	
DH21DC									
1	21124232	Hồ Thị Xuân	Trang	12/10/2003	Nữ	2.83	159	Khá	
2	21124167	Võ Thảo	Như	01/06/2003	Nữ	3.22	159	Giỏi	
DH21QD									
1	21124420	Lê Huỳnh Kim	Nga	22/08/2003	Nữ	3.09	158	Khá	
DH21QL									
1	21124384	Phạm Đăng	Khương	28/11/2003	Nam	2.68	160	Khá	
2	21124293	Ngô Đăng Hồng	Anh	07/11/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
3	21124483	Huỳnh Văn	Tân	12/04/2003	Nam	2.61	159	Khá	
4	21124448	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/07/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
5	21124111	Lê Thị Trúc	Liên	29/12/2003	Nữ	2.44	158	Trung bình	
6	21124243	Hứa Minh	Trường	18/07/2003	Nam	2.62	158	Khá	
7	21124311	Nguyễn Thành	Công	23/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
DH21QLNT									
1	21124578	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	03/05/2003	Nữ	2.73	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21TB									
1	21135264	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	12/12/2003	Nữ	2.87	137	Khá	
2	21135267	Mã Ngọc	Gương	25/05/2003	Nữ	3.00	137	Khá	
3	21135396	Phạm Thị Ngọc	Yến	09/02/2003	Nữ	2.74	137	Khá	
Khoa học sinh học									
DH19SHC									
1	19126251	Võ Lâm Hải	Nam	07/03/2001	Nam	2.71	136	Khá	
DH20SHA									
1	20126292	Trần Thị Thùy	Linh	16/06/2002	Nữ	2.92	158	Khá	
2	20126190	Nguyễn Tấn	Bảo	01/09/2002	Nam	3.12	158	Khá	
DH20SHC									
1	20126234	Tô Lam	Giang	31/07/2002	Nữ	3.13	158	Khá	
DH21SHC									
1	21126533	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	18/02/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
Công nghệ thông tin									
DH20DTA									
1	20130446	Võ Minh	Trí	05/01/2002	Nam	2.35	159	Trung bình	
2	20130196	Trần Đình Nam	An	18/01/2002	Nam	2.15	158	Trung bình	
DH20DTB									
1	20130465	Đặng Thế	Vũ	08/01/2000	Nam	2.44	158	Trung bình	
DH21DTA									
1	21130150	Phạm Hồng	Quân	12/04/2003	Nam	3.24	158	Giỏi	
DH21DTB									
1	21130338	Trương Nguyễn Hương	Giang	02/08/2003	Nam	2.51	158	Khá	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH18HT									
1	18139229	Lâm Kim	Xuân	13/03/2000	Nữ	2.63	138	Khá	
DH18TP									
1	18125058	Sung Tuyết	Dung	13/09/2000	Nữ	2.66	145	Khá	
DH19HS									
1	19139192	Đỗ Minh	Trung	07/10/2001	Nam	2.43	136	Trung bình	
DH20HS									
1	20139378	Đỗ Nhật Tường	Vy	22/01/2002	Nữ	2.50	159	Khá	
2	20139353	Trần Thị Bảo	Trân	08/08/2002	Nữ	2.69	159	Khá	
DH20VT									
1	20125487	Phan Sỹ Tuấn	Linh	10/09/2002	Nam	2.66	159	Khá	
DH21BQ									
1	21129559	Phan Thiên	Bảo	04/04/2003	Nam	3.18	159	Khá	
2	21129920	Đoàn Thị Thanh	Thảo	19/10/2003	Nữ	2.38	158	Trung bình	
3	21125193	Đoàn Thị Thảo	Mai	28/03/2003	Nữ	2.50	158	Khá	
DH21BQC									
1	21125777	Cao Thị Kim	Ngân	24/04/2003	Nữ	2.84	159	Khá	
2	21125827	Lương Minh Yến	Nhi	22/12/2003	Nữ	3.06	160	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21125474	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	24/10/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
4	21125719	Cao Thị Ngọc	Linh	31/07/2003	Nữ	2.91	159	Khá	
5	21125952	Lê Minh	Thuận	15/09/2003	Nam	3.21	158	Giỏi	
6	21125541	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	10/03/2003	Nữ	2.79	159	Khá	
7	21125906	Trần Thị Hồng	Thắm	28/08/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
8	21125180	Trương Thị Nhật	Linh	03/09/2003	Nữ	3.14	159	Khá	
DH21DD									
1	21129001	Nguyễn Thùy	Trang	17/08/2003	Nữ	3.35	160	Giỏi	
2	21129649	Nguyễn Lê Minh	Hậu	07/06/2003	Nam	3.64	158	Xuất sắc	
3	21129970	Phan Thị Như	Thuyền	01/06/2003	Nữ	3.19	158	Khá	
4	21125075	Trương Thị Mỹ	Duyên	11/12/2003	Nữ	3.51	158	Giỏi	
5	21129752	Văn Thị Thanh	Mai	30/09/2003	Nữ	3.76	158	Xuất sắc	
DH21HD									
1	21139498	Dương Ngọc Trúc	Vy	08/03/2003	Nữ	3.31	159	Giỏi	
2	21139136	Đào Huỳnh Thanh	Phúc	09/11/2003	Nam	3.62	159	Xuất sắc	
3	21139250	Nguyễn Thị Hồng	Đào	13/08/2003	Nữ	3.08	160	Khá	
4	21139073	Phan Trần Bảo	Khuyên	19/06/2003	Nữ	2.57	159	Khá	
5	21139410	Trần Thị Ngọc	Phuong	21/12/2002	Nữ	3.03	158	Khá	
6	21139086	Trịnh Ngọc	Mai	03/09/2003	Nữ	3.35	159	Giỏi	
7	21139393	Hà Kiều	Oanh	10/03/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
8	21139339	Văn Nguyễn Hiếu	Mẫn	15/08/2003	Nữ	3.12	158	Khá	
9	21139391	Trần Gia	Như	30/10/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
10	21139149	Thái Thị Yên	Quỳnh	04/10/2003	Nữ	2.85	159	Khá	
11	21139432	Bùi Trần Thanh	Thảo	22/08/2003	Nữ	3.39	158	Giỏi	
12	21139425	Nguyễn Quốc	Thái	13/06/2003	Nam	2.98	158	Khá	
13	21139195	Phan Ngọc Thanh	Trúc	22/10/2003	Nữ	3.76	159	Xuất sắc	
14	21139279	Giảng Gia	Hân	03/06/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
15	21139456	Sử Nguyễn Kim	Tiên	11/10/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
16	21139460	Trần Phương	Trà	23/06/2003	Nữ	3.05	158	Khá	
17	21139379	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	25/07/2003	Nữ	3.40	158	Giỏi	
18	21139123	Nguyễn Khiết	Như	12/02/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
19	21139359	Lê Ngọc Xuân	Nghi	26/12/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
20	21139402	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/01/2003	Nam	3.22	158	Giỏi	
21	21139413	Phan Văn	Quý	29/03/2003	Nam	3.37	158	Giỏi	
22	21139106	Nguyễn Thị Hồng	Nguyệt	10/11/2002	Nữ	2.80	159	Khá	
23	21139286	Nguyễn Kim	Hiền	19/12/2003	Nữ	2.91	159	Khá	
24	21139399	Ngô Nguyễn Thiên	Phú	17/10/2003	Nam	3.39	158	Giỏi	
25	21139323	Khuong Tuấn	Linh	01/09/2003	Nam	2.59	158	Khá	
26	21139414	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	30/03/2003	Nữ	3.04	160	Khá	
27	21139330	Nguyễn Minh	Luân	29/11/2003	Nam	3.00	159	Khá	
28	21139234	Trần Thị Ngọc	Ánh	11/11/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
29	21139308	Nguyễn Duy	Kha	29/12/2003	Nam	3.16	158	Khá	
30	21139337	Huỳnh Gia	Mẫn	06/08/2003	Nữ	2.51	159	Khá	
31	21139510	Phan Ngọc	Yến	27/05/2003	Nữ	3.15	158	Khá	
DH21HS									
1	21139060	Nguyễn Vũ	Hưng	20/09/2003	Nam	2.83	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21139441	Từ Thanh	Thịnh	23/01/2003	Nam	2.77	159	Khá	
3	21139364	Nguyễn Trung	Nguyên	07/11/2003	Nam	3.07	159	Khá	
4	21139261	Hồ Thị Thuỳ	Dương	08/11/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
5	21139240	Lê Thị Thúy	Bình	01/01/2003	Nữ	3.05	158	Khá	
6	21139287	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/02/2003	Nữ	3.32	159	Giỏi	
7	21139458	Huỳnh Đức	Tiến	08/05/2003	Nam	2.52	159	Khá	
8	21139276	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/10/2003	Nữ	3.48	160	Giỏi	
9	21139501	Nguyễn Thị	Vy	05/10/2003	Nữ	2.82	158	Khá	
10	21139360	Trần Thị Diễm	Nghi	08/05/2003	Nữ	3.22	158	Giỏi	
11	21139452	Nguyễn Hiền	Thục	01/06/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
12	21139437	Trần Thị Thanh	Thảo	24/06/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
13	21139273	Lý Châu	Giang	18/02/2003	Nữ	3.01	159	Khá	
14	21139193	Nguyễn Lý Trang	Trinh	06/09/2003	Nam	3.05	158	Khá	
15	21139247	Nguyễn Minh	Đăng	27/05/2003	Nam	3.11	158	Khá	

DH21HT

1	21139271	Vương Kiều	Duyên	08/07/2003	Nữ	2.86	160	Khá	
2	21139229	Phạm Hoàng Vân	Anh	26/10/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
3	21139161	Nguyễn Hoàng	Thanh	20/07/2003	Nam	3.22	159	Giỏi	
4	21139401	Lê Hoàng	Phúc	06/04/2003	Nam	2.99	159	Khá	
5	21139449	Trần Vũ Minh	Thư	07/11/2003	Nữ	2.99	158	Khá	
6	21139374	Nguyễn Thị	Nhẹ	04/06/2003	Nữ	3.54	158	Giỏi	
7	21139490	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/04/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
8	21139433	Đỗ Thanh	Thảo	05/04/2003	Nữ	2.88	159	Khá	
9	21139283	Châu Thanh	Hạnh	04/06/2003	Nữ	2.62	160	Khá	
10	21139396	Kim Thành Song	Pha	18/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
11	21139225	Nguyễn Hoàng Xuân	Anh	27/08/2003	Nữ	2.65	159	Khá	
12	21139376	Đoàn Cẩm	Nhi	13/11/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
13	21139411	Lê Thị Bích	Phượng	01/12/2003	Nữ	2.75	158	Khá	
14	21139495	Trần Thanh	Vân	15/09/2003	Nữ	2.74	158	Khá	
15	21139445	Nguyễn Hồng Thanh	Thư	06/11/2003	Nữ	2.45	160	Trung bình	
16	21139125	Tạ Thị Huỳnh	Như	17/03/2003	Nữ	3.21	159	Giỏi	
17	21139384	Lâm Quỳnh	Như	16/03/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
18	21139254	Thái Ngọc	Diễm	26/07/2003	Nữ	3.20	160	Giỏi	
19	21139368	Trương Thảo	Nguyên	29/03/2003	Nữ	3.52	160	Giỏi	

DH21VT

1	21125465	Trần Thị Thanh	Trúc	26/11/2003	Nữ	3.63	158	Xuất sắc	
2	21125068	Mai Thái Anh	Duy	13/08/2003	Nam	3.62	158	Xuất sắc	

Thủy sản

DH17KS

1	17116085	Phan Thị Diễm	My	16/11/1999	Nữ	2.61	135	Khá	
---	----------	---------------	----	------------	----	------	-----	-----	--

DH20NY

1	20116201	Phan Nguyễn Anh	Huy	15/04/2002	Nam	2.14	159	Trung bình	
---	----------	-----------------	-----	------------	-----	------	-----	------------	--